

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19/6/2018.

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5
năm 2018 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 20/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị H, sinh năm 1993. Trú tại: Bản M, xã TB, huyện
ML, tỉnh SL. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1984. Trú tại: Bản Bản M, xã TB, huyện
ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên
đơn chị Lò Thị H trình bày:

Chị và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 25/02/2011 có
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ Bú, huyện ML, tỉnh SL. Quá trình
chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn,
nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi, rượu chè, cờ bạc, không chăm lo
xây dựng gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương
khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ

tháng 9 năm 2013 đến nay, không quan T đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị L, sinh ngày 25/10/2008 và Lò Anh Đức, sinh 24/11/2010. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Hai bên đã chia nhau từ năm 2013, đến nay không có gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn T trình bày: Anh xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị Htrình bày, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và về việc ly hôn anh nhất trí, theo anh hai bên đã giải quyết xong từ năm 2013.

Về con chung: Có hai con là Lò Thị L, sinh ngày 25/10/2008 và Lò Anh Đức, sinh 24/11/2010. Chị Hxin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Hai bên đã chia nhau từ năm 2013, đến nay không có gì, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hgiữ nguyên yêu cầu như trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị Hđược ly hôn anh Lò Văn T, giao con cho chị Hlà người trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ đến nay không có và hai bên không yêu cầu giải quyết. Chị Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Lò Văn T sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Lò Văn T yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định của khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Lò Văn T.

Chị Lò Thị Hđề nghị không hòa giải, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được theo quy định khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hvà anh T có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh T không chăm lo xây dựng gia đình, chị Hvà anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2013 đến nay, không quan T đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Ủy ban nhân dân xã Tạ Bú, huyện ML xác định nguyên nhân của sự phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng, con của chị Lò Thị H và anh Lò Văn T như trên là đúng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của hai cháu, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, Ông Chàng là bố đẻ của anh T và Công an xã Tạ Bú, huyện ML, tỉnh SL xác nhận anh T không có nghề nghiệp, sống lang thang. Cần chấp nhận giao cháu Lò Thị L, sinh ngày 25/10/2008 và Lò Anh Đức, sinh 24/11/2010 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ chấp nhận.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi cháu Lò Thị L, sinh ngày 25/10/2008 và Lò Anh Đức, sinh 06/4/2010. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực H quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lò Thị H phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự thăm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000724 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị Lò Thị Hường quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/6/2018.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã Tạ Bú, huyện ML
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

